TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18 – 01 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU

- Thành Ph Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Chí Nhân

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 570/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Ch; Sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Tr C, xã T Tr, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ph; Sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp Tr C, xã T Tr, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án bà Ch và ông Ph thống nhất trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Ch chung sống cùng với ông Nguyễn Văn Ph vào năm 2002, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau này xảy ra nhiều mâu thuẫn, hai bên gia đình hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không thể tiếp tục chung sống. Nay xét thấy không còn tình cảm với nhau nên bà Ch và ông Ph yêu cầu được ly hôn với nhau.

- Về con chung: Các con chung tên Nguyễn Thanh Thúy, sinh ngày 19/02/2003, Nguyễn Duy Phương, sinh ngày 09/01/2007 và Nguyễn Ngọc Thanh, sinh ngày 19/6/2010. Hiện cháu Thanh Thúy đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Duy Phương và Ngọc Thanh đang sinh sống với bà Ch. Sau khi ly hôn, ông Ph và bà Ch yêu cầu hai cháu có nguyện vọng sống ai thì người đó nuôi, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra yêu cầu.

- Về tài sản chung: Bà Ch và ông Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ và các vấn đề khác: Bà Ch và ông Ph xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn Ph có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Ch và ông Ph chung sống vào năm 2002, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, quá trình chung sống bà Ch và ông Ph đều xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Hôn nhân không thể hàn gắn được yêu cầu Toà án giải quyết cho ông, bà ly hôn nhau.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng..."*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn hay ông, bà có đồng ý ly hôn với nhau không mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự là phù hợp.

[3] Về con chung: Khi ly hôn cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, các cháu Nguyễn Duy Phương và Nguyễn Ngọc Thanh đều có nguyện vọng tiếp tục sống cùng bà Ch. Nhằm để đảm bảo sự phát triển ổn định và điều kiện sinh sống hiện tại của các con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung Nguyễn Duy Phương và Nguyễn Ngọc Thanh cho bà Ch được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Nguyễn Thanh Thuý đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà Ch không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Ch và ông Ph xác định tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác: Bà Ch và ông Ph xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Ch phải chịu án phí dân

sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn Ph.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Duy Phương, sinh ngày 09/01/2007 và Nguyễn Ngọc Thanh, sinh ngày 19/6/2010 cho bà Lê Thị Ch tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông Nguyễn Văn Ph không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Ch phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013425 ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D (đã nộp xong).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc